

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 10 -3-2023

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1024/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Như Q, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn M, xã X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Quang Thái S, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn M, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Như Q trình bày:

Chị Vũ Thị Như Q và anh Quang Thái S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố B vào ngày 04/11/2019, sau khi chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên chị Q về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4/2022, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng khắc phục mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Q và anh S có 01 con chung là cháu Quang Vũ Gia P, sinh ngày 25/12/2020 hiện nay con chung đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay chị Q làm nghề trang điểm và kinh doanh tự do, thu nhập khoảng 6.000.000đ/

tháng, đủ điều kiện nuôi con nên chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Quang Thái S trình bày: Những nội dung như cô Q đã trình bày về quá trình tìm hiểu, kết hôn, và có 01 con chung như cô Q trình bày là đúng.

Tôi và cô Vũ Thị Như Q tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố B, vào ngày 04/11/2019.

Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và cô Q tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4/2022 đến nay, tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, nay cô Q cương quyết xin ly hôn thì tôi cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và cô Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tôi và cô Q có 01 con chung là: cháu Quang Vũ Gia P, sinh ngày 25/12/2020 hiện nay con chung đang do cô Q trực tiếp nuôi dưỡng vì con còn nhỏ nên tôi đồng ý giao con cho cô Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi và cô Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 71 BLTTDS.

- *Về nội dung:* Đề nghị căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Như Q. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Vũ Thị Như Q và ông Quang Thái S.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Quang Vũ Gia P, sinh ngày 25/12/2020 cho chị Vũ Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Như Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Quang Thái S không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Quang Thái S cư trú tại Thôn 1, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà Vũ thị Như Q xin ly hôn anh Quang Thái S. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố B vào ngày 04/11/2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Nguyên đơn chị Q trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng vẫn không khắc phục được, chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 4 năm 2022 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Quang Thái S, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh S cũng xác định quá trình chung sống vợ chồng cũng có cãi vã vì những việc nhỏ nhặt nhưng anh không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa anh S xét thấy tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được nên anh S cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Quá trình vợ chồng chị Q, anh S, chung sống tại thôn 1, xã P, thành phố B, trong quá trình chung sống thì có phát sinh mâu thuẫn nên chị Q đã về nhà mẹ đẻ ở xã X, còn mâu thuẫn cụ thể thế nào chính quyền địa phương không rõ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh S đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Quang Thái S của chị Vũ Thị Như Q là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị Q, anh S có 01 con chung là: Quang Vũ Gia P, sinh ngày 25/12/2020. Từ khi chị Q và anh S sống ly thân chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, mặt khác cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và chị Q cũng có chỗ ở, công việc và thu nhập đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tại phiên Tòa anh S cũng đồng ý giao con chung cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung chị Q và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị Q, anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là tự nguyện và phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Quang Thái S không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Như Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Như Q và anh Quang Thái S.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Quang Vũ Gia P, sinh ngày 25/12/2020 cho chị Vũ Thị Như Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Quang Thái S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Vũ Thị Như Q và anh Quang Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Như Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0022684 ngày 18/11/2022 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Anh Quang Thái S không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND X. P, Tp. B

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt